



**KHI CHUÔNG  
BÁO  
ĐỘNG HỎA  
HOẠN KÊU**

Nếu có thể, hãy sơ tán ngay.

Vietnamese

1. **Rời** khỏi căn hộ của quý vị.
2. **Đóng cửa lại** khi quý vị rời đi.
3. **Sử dụng cầu thang bộ**, chứ không phải là cầu thang máy, để ra khỏi tòa nhà.
4. Tới **địa điểm tập hợp của khu nhà quý vị**.
5. Chờ hướng dẫn. **Không vào lại** tòa nhà cho tới khi được phép.

Nếu quý vị không thể rời đi hoặc sử dụng cầu thang:

1. **Hãy ở lại trong** căn hộ của quý vị.
2. Đóng chặt **cửa ra vào và cửa sổ**.
3. Đặt **một chiếc khăn hoặc quần áo ở dưới đáy cửa** để tránh khói lọt vào
4. Gọi **911 nếu khói lọt vào** căn hộ của quý vị.

Nếu trong căn hộ của quý vị có lửa:

1. **Rời** khỏi căn hộ của quý vị.
2. **Đóng cửa lại** phía sau.
3. **Kéo chuông báo động hỏa hoạn** kéo chuông bên cạnh cầu thang.
4. Rời khỏi tòa nhà và **gọi 911** từ một nơi an toàn.

BAN PHÒNG NGỪA HỎA HOẠN SỞ CỨU HỎA SEATTLE



**KHI CHUÔNG  
BÁO  
ĐỘNG HỎA  
HOẠN KÊU**

Nếu có thể, hãy sơ tán ngay.

Vietnamese

1. **Rời** khỏi căn hộ của quý vị.
2. **Đóng cửa lại** khi quý vị rời đi.
3. **Sử dụng cầu thang bộ**, chứ không phải là cầu thang máy, để ra khỏi tòa nhà.
4. Tới **địa điểm tập hợp của khu nhà quý vị**.
5. Chờ hướng dẫn. **Không vào lại** tòa nhà cho tới khi được phép.

Nếu quý vị không thể rời đi hoặc sử dụng cầu thang:

1. **Hãy ở lại trong** căn hộ của quý vị.
2. Đóng chặt **cửa ra vào và cửa sổ**.
3. Đặt **một chiếc khăn hoặc quần áo ở dưới đáy cửa** để tránh khói lọt vào
4. Gọi **911 nếu khói lọt vào** căn hộ của quý vị.

Nếu trong căn hộ của quý vị có lửa:

1. **Rời** khỏi căn hộ của quý vị.
2. **Đóng cửa lại** phía sau.
3. **Kéo chuông báo động hỏa hoạn** kéo chuông bên cạnh cầu thang.
4. Rời khỏi tòa nhà và **gọi 911** từ một nơi an toàn.

BAN PHÒNG NGỪA HỎA HOẠN SỞ CỨU HỎA SEATTLE